TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 40/2023/HS-ST Ngày 28/9/2023	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kha Văn Minh, ông Lộc Văn Việt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2023/TLST - HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Công L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1987 tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng Văn phòng đăng ký đất đai huyện C; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt. Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1958, con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957; có vợ là Đặng Thị M1, sinh năm 1991 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/3/2023 đến ngày 28/3/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1970 – Có mặt

Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An

2. Chị Lê Thị V1, sinh năm 1972 – Có mặt

Nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An

3. Chị Thái Thị S, sinh năm 1973 – Có mặt

Nơi cư trú: Bản H, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/5/2021, Nguyễn Công L là nhân viên hợp đồng Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, tỉnh Nghệ An được giao nhiệm vụ đo đạc tại thửa đất số 47 tờ bản đồ số 42 mang tên ông Trương Công L1 tại bản L, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Quá trình đo đạc, L đã gặp chị Nguyễn Thị V (con dâu của ông Trương Công L1) là đồng hương và người quen với gia đình L. Chị V trao đổi với L việc gia đình chị đã làm thủ tục xin cấp đổi thửa đất mang tên ông Trương Công L1 sang tên cho mẹ chồng chị là bà Nguyễn Thị Minh H1, gia đình đã làm nhiều lần nhưng chưa được cấp đổi. Biết gia đình bà H1 đang có nhu cầu cần làm nhanh thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm thủ tục tách thửa đất thừa kế lại cho các con nên khoảng hơn 1 tuần sau (không xác định ngày cụ thể), Nguyễn Công L đã chủ động gọi điện thoại cho chị Thái Thị S (chị S là con dâu của ông L1 và bà H1) trao đổi về việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và L nói với chị S *"*Vì diện tích đất tăng thêm nhiều so với trước đây, gia đình chuẩn bị số tiền 30.000.000 đồng để đóng các khoản phí, thuế, L sẽ làm giúp*"*. Sau khi nghe L nói như vậy, chị S đã gọi các anh em trong gia đình gồm vợ chồng chị V, vợ chồng chị V1 và vợ chồng chị S họp lại để bàn bạc thống nhất mỗi gia đình đóng góp 10.000.000 đồng, được tổng số tiền 30.000.000 đồng như L yêu cầu. Đến đầu tháng 5 năm 2021 (không nhớ ngày) chị Nguyễn Thị V, Thái Thị S và Lê Thị V1 đi đến nhà Nguyễn Công L. Tại nhà L, chị V là người trực tiếp đưa cho L số tiền 30.000.000 đồng, quá trình đưa tiền chị Thái Thị S có yêu cầu L viết giấy nhận tiền, tuy nhiên L không viết và nói *"*tin tưởng nhau, không phải viết em sẽ làm giúp*"*. Nghe vậy, chị V, chị S và chị V1 đồng ý và đi về. Đến ngày 06/8/2021, chị Nguyễn Thị V và chị Thái Thị S, thay mặt bà Nguyễn Thị Minh H1 đến nộp hồ sơ đề nghị cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C. Sau khi gia đình bà H1 nộp hồ sơ L đã gặp chị Nguyễn Thị L2, sinh năm 1985, trú tại khối E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An, công tác tại bộ phận đăng ký và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C (Người trực tiếp thẩm định hồ sơ và làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Minh H1) để trao đổi và nhờ quan tâm, giúp đỡ làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hồ sơ bà Nguyễn Thị Minh H1 và L có đưa cho chị L2 số tiền 3.000.000 đồng nhưng chị L2 không nhận và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H1.

Ngày 15/6/2021, chị Nguyễn Thị V (người được bà Nguyễn Thị Minh H1 ủy quyền) đóng lệ phí đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính để lập trích lục và đo đạc vẽ bổ sung với số tiền 2.008.000 đồng. Ngày 23/8/2021, bà Nguyễn Thị Minh H1 nộp lệ phí trước bạ số tiền 424.281 đồng. Ngày 17/9/2021, bà Nguyễn Thị Minh H1 nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phí thẩm định cấp giấy chứng nhận quyền dụng đất số tiền 210.000 đồng.

Quá trình cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Minh H1, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C đã làm đúng theo quy định của pháp luật. Nguyễn Công L sau khi nhận số tiền 30.000.000 từ chị Nguyễn Thị V thì L đã chi tiêu vào mục đích cá nhân.

Ngày 20/3/2023, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Công L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú đồng thời giao nộp lại số tiền 30.000.000 đồng mà L đã chiếm đoạt từ gia đình bà Nguyễn Thị Minh H1.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-CC ngày 15/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Công L về tội "Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 355 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Cồng L3 mức án từ 01 năm 03 đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

- Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác

minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị can; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên được sử dụng làm chứng cứ đề Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và lời khai tại hồ sơ là thống nhất, phù hợp với lời khai người bị hại, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 5 năm 2021 (Ngày không nhớ cụ thể), Nguyễn Công L với chức vụ là nhân viên hợp đồng tại Chi nhánh đăng ký đất đai huyện C. Tuy không được phân công nhiệm vụ làm thủ tục đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 47 tờ bàn đồ số 42 của gia đình bà Nguyễn Thị Minh H1 ở Bản L, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An nhưng L đã gọi điện và nhận số tiền 30.000.000 đồng của chị V, chị V1 và chị S (Đ là con dâu của bà H1). Hành vì đó của L đã vượt quá chức năng, nhiệm vụ của mình để chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của gia đình bà H1. Mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo là để tiêu xài cá nhân.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét từ trước đến nay bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã ra đầu thú và nộp lại toàn bộ số tiền nhằm khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình công

tác bị cáo được Sở tài nguyên và môi trường tặng giấy khen, mẹ bị cáo được tặng Bằng khen.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục cũng đủ.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Công L khai nhận sau khi nhận số tiền 30.000.000 đồng từ chị Nguyễn Thị V, L đã sử dụng hơn hai triệu để nộp thuế cho gia đình chị V, đưa cho Lộc Văn G – Nguyên phó giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện C số tiền 5.000.000 đồng, đưa cho anh Hoàng Minh N – Trưởng bộ phận đo đạc thuộc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C số tiền 3.000.000 đồng; đưa cho anh Nguyễn Thế L4 – Chuyên viên Phòng tài nguyên và Môi trường số tiền 3.000.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định, L không đóng khoản phí thuế nào cho gia đình bị hại, toàn bộ các khoản phí, thuế theo quy định của pháp luật đều do gia đình bà H1 tự đóng. Còn số tiền bị cáo khai đưa cho Lộc Văn G, Hoàng Minh N và Nguyễn Thế L4. Quá trình điều tra G, N, L4 không thừa nhận đã nhận số tiền như bị can L khai, nên không đủ căn cứ xử lý anh G, anh N và anh L4 về hành vi nhận tiền của L.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 355 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 01 năm 04 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án 28/9/2023 về tội: "Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

Giao bị cáo Nguyễn Công L cho UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Công L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo".

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện Con Cuông;
- CA huyện Con Cuông;
- Chi cục THADS huyện Con Cuông;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ -VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Bảo